

Số: /BC-UBND

Ea Ly, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Quyết toán ngân sách năm 2023, tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng thực hiện dự toán 6 tháng cuối năm 2024

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

I. THU NGÂN SÁCH:

1. Tổng thu ngân sách xã năm 2023: 13.008.152.025đ. Trong đó:

- Thu ngân sách tại địa phương: 430.372.643đ ,trong đó:
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 3.153.196.000đ .
- Thu bổ sung có mục tiêu: 8.067.835.389đ .
- Thu từ chi chuyển nguồn năm trước sang: 1.356.747.993đ.

II. CHI NGÂN SÁCH:

1. Tổng chi ngân sách năm 2023: 13.008.152.025đ.

1.1. Chi thường xuyên: 8.894.691.942đ.

- Chi Dân quân tự vệ: 404.063.023đ.
- Chi An ninh trật tự: 145.871.500đ.
- Chi sự nghiệp Văn hóa – Thông tin: 380.475.906đ.
- Chi sự nghiệp y tế, dân số, gia đình: 117.925.000đ.
- Chi sự nghiệp Thể dục thể thao: 91.843.800đ.
- Chi sự nghiệp Kinh tế: 2.711.148.627đ
- Chi sự nghiệp Giáo dục(Trung tâm học tập cộng đồng, hỗ trợ ngày nhà giáo VN): 42.190.000đ.
- Chi sự nghiệp Phát thanh: 40.000.000đ.
- Chi sự nghiệp Môi trường: 59.990.000đ.
- Chi sự nghiệp Đào tạo: 928.000đ.
- Chi Công tác xã hội: 143.969.400đ.
- Chi Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 4.756.286.686đ.
- + Chi Hội đồng nhân dân: 360.746.320đ.

- + Chi Ủy ban nhân dân: 2.764.450.332đ.
- + Chi Đảng cộng sản Việt nam: 556.713.068đ.
- + Chi Mặt trận Tổ quốc xã: 341.937.958đ.
- + Chi Đoàn Thanh niên CSHCM: 152.495.776đ.
- + Chi hội Phụ nữ xã: 155.621.474đ.
- + Chi hội Cựu chiến binh xã: 152.438.742đ.
- + Chi hội Nông dân: 171.243.616đ.
- + Chi hội Chữ thập đỏ: 32.739.200đ.
- + Chi hội Người cao tuổi: 67.900.200đ.

1.2. Chi đầu tư XDCB: 3.532.404.000đ. trong đó :

- Công trình: Hội trường đa năng xã Ea Ly: 437.404.000đ.
- Công trình: Bến xe xã Ea Ly: 95.000.000đ.
- Công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Lập: 300.000.000 đ.
- Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang 2/4: 300.000.000đ.
- Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất xã Ea Ly: 320.000.000đ.
- Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng thôn Tân lập: 407.000.000đ.
- Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Yên: 189.000.000đ.
- Nâng cấp, cải tạo rãnh thoát nước KDC thôn Tân Sơn: 104.000.000đ.
- Đường đi nghĩa địa Tân lập - Tân Bình: 300.000.000đ.
- Hệ thống điện chiếu sáng thôn 2/4: 1.080.000.000đ.

1.3. Chi chuyển nguồn: 581.056.083đ. trong đó :

- Chi đầu tư phát triển: 596.000đ (Công trình: Hội trường đa năng xã Ea Ly).
- Nguồn kinh phí tự chủ: 63.305.283đ.
- Nguồn cải cách tiền lương : 145.450.144đ.
- Nguồn kinh phí các Chương trình MTQG: 371.704.656đ

III. Kết dư ngân sách : 0đồng.

PHẦN THỨ HAI

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024.

I. THU NGÂN SÁCH:

- Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024: 6.042.093.967đ, đạt 78,32% so với dự toán, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách địa phương: 424.037.884đ, đạt 25,54% so với dự toán huyện giao, đạt 24,09% so với dự toán xã giao.

-Thu trong cân đối (phí, lệ phí, thuế và các khoản thu khác): 365.437.884đ đạt 42,49 % (thu ngân sách xã được hưởng: 239.505.419đ).

-Thu huy động đóng góp của dân: 58.600.000đ.

2. Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1.650.000.000đ, đạt 41,46%.

3. Thu bổ sung có mục tiêu: 3.387.000.000đ, đạt 152,98%.

4. Thu chuyển nguồn năm 2023 sang : 581.056.083đ

II. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024: 4.643.472.256đ, đạt 60,43 %.
Trong đó:

1. Chi thường xuyên: 3.483.159.256đ, đạt 52,46%

1.1. Chi Ban Chỉ huy Quân sự xã: 285.533.000đ, đạt 59,49%.

- Chi phụ cấp chức vụ, phụ cấp đặc biệt khác của ngành, phụ cấp thôn đội trưởng thôn, buôn, LLDQ trực trụ sở UBND xã, LLDQ trực ngày lễ, tết : 168.405.000đ.

- Chi tiền thuê xe đưa, đón quân: 5.000.000 đ.

- Chi huấn luyện dân quân: 62.260.000đ.

- Chi mua đồ bảo hộ: 49.868.000đ.

1.2. Chi Công an xã: 74.179.000đ, đạt 60,8%.

- Chi phụ cấp đội trưởng, đội phó Đội dân phòng: 61.425.000đ

- Chi mua hàng hóa, vật tư: 2.754.000đ.

- Chi hoạt động: 10.000.000đ.

1.3. Chi sự nghiệp giáo dục(trung tâm học tập cộng đồng): 16.200.000đ, đạt 30%.

1.4. Chi sự nghiệp đào tạo: 2.800.000đ đạt 28%.

1.5. Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin: 8.920.000đ, đạt 13,12%.

1.6. Chi sự nghiệp thể thao: 5.370.000đ, đạt 15,34%.

1.7. Chi đảm bảo xã hội: 98.280.000đ, đạt 51,73% (trong đó chi SHP đội hoạt động xã hội tình nguyện, cộng tác viên công tác xã hội, phụ cấp đội ngũ cộng tác viên bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chi hỗ trợ hàng tháng người có uy tín, chi hỗ trợ đột xuất, chi khác).

1.8. Chi sự nghiệp kinh tế: 404.652.133đ, đạt 75,35%.

1.8.1. Chi công tác tiêm phòng: 4.050.000đ.

1.8.2. Chi điện chiếu sáng công cộng: 62.296.930đ.

1.8.3. Chi điện: 70.305.203đ. (Trả nợ sửa chữa hệ thống điện sáng tuyến QL29).

1.8.4. Sửa chữa hàng rào trụ sở UBND xã: 268.000.000đ.

1.9. Chi quản lý nhà nước: 2.587.225.123đ đạt 50,49%

1.9.1. Chi hội đồng nhân dân: 168.976.944đ đạt 41,52%.

- Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, phụ cấp kiêm nhiệm Ban Kinh tế - xã hội, Ban pháp chế : 70.216.944đ.

- Chi SHP Đại biểu HĐND: 68.040.000đ.

- Chi khoán tiền thông tin liên lạc: 26.400.000đ.

- Chi công tác phí: 4.320.000đ

1.9.2. Chi khối UBND xã: 1.298.664.298đ, đạt 47,6%. Trong đó:

- Chi Lương, SHP: 1.109.842.848đ

+ Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ: 780.162.848đ.

+ Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã, thôn, buôn: 159.280.000đ.

+ Chi hỗ trợ hàng tháng phó thôn buôn, công an viên, các khoản phụ cấp khác: 170.400.000đ.

- Chi hoạt động: 188.821.450đ

+ Chi khen thưởng: 30.463.200đ.

+ Chi phúc lợi: 6.996.000đ(nước uống...)

+ Chi tiền điện thấp sáng: 9.586.330đ.

+ Chi tiền nước sạch: 4.290.000đ.

+ Chi văn phòng phẩm: 26.710.000đ.

+ Chi mua vật tư văn phòng khác: 10.431.000đ(mực máy phô tô, máy in, dụng cụ văn phòng).

+ Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 6.923.000đ.

+ Chi hội nghị: 1.250.000đ.

+ Chi công tác phí: 46.080.000đ

+ Chi thuê mướn: 25.000.000đ(tạp vụ, thuê xe).

+ Chi mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin, sửa chữa máy vi tính, sửa chữa máy phô tô: 9.158.000đ.

+ Chi mua hàng hóa (phụ vụ tư pháp): 6.343.920đ.

+ Chi hỗ trợ, chi khác ngân sách: 5.590.000đ.

1.9.3. Chi khối Đảng: 416.963.547đ, đạt 55,97%.

- Chi Lương, SHP: 376.010.664đ, đạt 49%.

+ Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ: 129.284.664đ.

+ Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã, thôn, buôn: 153.414.000đ.

+ Chi SHP cấp ủy: 48.600.000đ.

+ Chi hỗ trợ hàng tháng phó bí thư chi bộ, chi ủy: 44.712.000đ.

- Chi hoạt động: 40.952.883đ.

+ Chi hoạt động tổ dân vận, xăng xe hàng tháng cán bộ luân chuyển: 11.700.000đ.

+ Chi văn phòng phẩm: 3.514.000 đ.

+ Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 1.038.883đ.

+ Chi hội nghị: 11.100.000đ.

+ Chi công tác phí: 10.200.000đ.

+ Chi tiếp khách: 3.400.000đ.

1.9.4. Chi Mặt trận: 193.637.370đ, đạt 58,32%.

- Chi Lương, SHP: 174.644.370đ.

+ Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ: 53.936.370đ.

+ Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã, thôn, buôn: 120.708.000đ (Chi phụ cấp PCT MTTQ xã, Ban công tác mặt trận thôn, buôn).

- Chi hoạt động: 18.993.000đ.

+ Chi văn phòng phẩm: 1.073.000đ.

+ Chi công tác phí: 4.560.000đ.

+ Chi Đại hội NK 2024-2029: 10.960.000đ.

+ Chi tiếp khách: 2.400.000đ.

1.9.5. Chi Thanh niên: 102.572.520đ, đạt 54,56%.

- Chi Lương, SHP: 85.472.520đ.

+ Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ: 40.526.520đ.

+ Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã: 19.674.000đ.

+ Chi hỗ trợ hàng tháng Chi đoàn thôn: 25.272.000đ.

- Chi hoạt động: 17.100.000đ.

+ Chi văn phòng phẩm: 1.200.000đ.

- + Chi công tác phí: 3.120.000đ.
- + Chi Đại hội NK 2024-2029: 4.940.000đ.
- + Chi hỗ trợ khác: 5.000.000đ.
- + Chi khắc dấu: 440.000đ.
- + Chi tiếp khách: 2.400.000đ.

1.9.6. Chi Hội Phụ Nữ: 102.779.550đ, đạt 51,64%.

- Chi Lương, SHP: 97.379.550đ.

- + Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ: 54.593.550đ.
- + Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã: 17.514.000đ.
- + Chi hỗ trợ hàng tháng chi hội Phụ nữ thôn: 25.272.000đ.

- Chi hoạt động: 5.400.000đ.

- + Chi công tác phí: 3.000.000đ.
- + Chi tiếp khách: 2.400.000đ.

1.9.7. Chi hội Nông dân: 116.697.424đ, đạt 55,84%.

- Chi Lương, SHP: 110.987.424đ.

- + Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ: 68.201.424đ.
- + Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã: 17.514.000đ.
- + Chi hỗ trợ hàng tháng chi hội nông dân thôn: 25.272.000đ.

- Chi hoạt động: 5.710.000đ.

- + Chi văn phòng phẩm: 790.000đ.
- + Chi công tác phí: 2.520.000đ.
- + Chi tiếp khách: 2.400.000đ.

1.9.8. Chi hội cựu chiến binh: 112.159.470đ, đạt 57,22%.

- Chi Lương, SHP: 102.319.470đ.

- + Chi lương, BHXH, BHYT, KPCĐ: 57.373.470đ.
- + Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã: 19.674.000đ.
- + Chi hỗ trợ hàng tháng chi hội CCB thôn: 25.272.000đ.

- Chi hoạt động: 9.840.000đ.

- + Chi công tác phí: 2.520.000đ.
- + Chi tiếp khách: 2.400.000đ.
- + Chi hỗ trợ khác: 5.000.000đ.

1.9.9. Chi hội người cao tuổi: 54.454.000đ, đạt 69,81%.

- Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã: 17.172.000đ.
- Chi hỗ trợ hàng tháng chi hội người cao tuổi thôn, buôn: 25.272.000đ
- Chi hội nghị (Mừng thọ) : 12.010.000đ.

1.9.10. Chi hội chữ thập đỏ: 20.320.000đ, đạt 48,38%.

- Chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách xã: 17.820.000đ.
- Chi hoạt động : 2.500.000đ.

2. Chi đầu tư phát triển : 1.160.313.000đ đạt 94,1%, trong đó :

2.1.Nguồn vốn CT MTQG: 1.043.313.000đ.

- *Nguồn vốn CT MTQG XD NTM: 384.826.000đ.*
- + Công trình: Đường đi nghĩa địa Tân Lập - Tân Bình - Xã Ea Ly: 300.000.000đ.
- + Công trình: Nâng cấp, cải tạo rãnh thoát nước KDC thôn Tân Sơn - Xã Ea Ly: 84.826.000đ.
- *Nguồn vốn CTMT QG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 658.487.000đ.*
- + Công trình: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng thôn Tân Lập: 370.000.000đ.
- + Công trình: Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang 2/4-xã Ea Ly: 49.487.000đ.
- + Công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Yên- xã Ea Ly : 239.000.000đ.

2.2.Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng CT MTQG: 117.000.000đ.

- *Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng CT MTQG XD NTM: 50.000.000đ.*
- + Công trình: Nâng cấp, cải tạo rãnh thoát nước KDC thôn Tân Sơn - Xã Ea Ly: 50.000.000đ.
- *Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng CTMT QG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 67.000.000đ.*
- + Công trình: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng thôn Tân Lập: 44.000.000đ.
- + Công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Yên- xã Ea Ly : 23.000.000đ.

III. TỒN QUỸ TẠI KHO BẠC: 1.398.621.711đ.(Kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024, Kinh phí CT MTQG năm 2024).

3. Thuyết minh chi 6 tháng đầu năm 2024:

- Tình hình thu: 6 tháng đầu năm 2024 UBND xã đã triển khai thu ngân sách địa phương đạt so với dự toán giao đầu năm.

- Tình hình chi: 6 tháng đầu năm 2024 UBND xã chi lương, phụ cấp và chi hoạt động thường xuyên đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ của xã; đồng thời đảm bảo chi theo dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Một số nội dung chi chưa đảm bảo so với dự toán đầu năm (lý do : nội dung chi từ nguồn không tự chủ do huyện cấp dự toán đầu năm phải chi theo văn bản hướng dẫn cấp trên như Thông tư, Nghị quyết, quyết định... các cấp có thẩm quyền).

PHẦN THỨ BA

Phương hướng thực hiện dự toán 6 tháng cuối năm 2024

I. TÌNH HÌNH THU:

- Tiếp tục triển khai thu thuế, phí lệ phí trước bạ, các khoản lệ phí khác, thu các khoản đóng góp trên địa bàn xã đúng theo quy định của Pháp luật.

Đề nghị bổ sung dự toán thu năm 2024: 639.656.083đ.

1. Kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024: 581.056.083đ.
Trong đó:

1.1.. Chi thường xuyên: 580.460.083đ, trong đó:

- Kinh phí ngân sách xã tự chủ: 63.305.283đ.
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: 145.450.144đ.
- Kinh phí CT MTQG XD NTM: 371.704.656đ.
 - +Kinh phí CT MTQG XD NTM: 9.228.220đ.
 - +Kinh phí CT MTQG dân tộc và miền núi: 55.281.436đ.
 - +Kinh phí CT CTMTQG giảm nghèo: 307.195.000đ.

1.2. Chi đầu tư phát triển (CT MTQG XD NTM): 596.000 đ. (Công trình: Hội trường đa năng xã Ea Ly).

2. Kinh phí huy động đóng góp của dân: 58.600.000đ

Chi đầu tư phát triển: 58.600.000đ (Công trình: Đường đi nghĩa địa Tân Lập - Tân Bình - Xã Ea Ly).

II. TÌNH HÌNH CHI:

- Chi tiết kiệm, chi đúng.

Đề nghị bổ sung dự toán chi năm 2024: 639.656.083đ.

1. Kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024: 581.056.083đ.

Trong đó:

1.1.. Chi thường xuyên: 580.460.083đ, trong đó:

- Kinh phí ngân sách xã tự chủ: 63.305.283đ.
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: 145.450.144đ.
- Kinh phí CT MTQG XD NTM: 371.704.656đ.
 - +Kinh phí CT MTQG XD NTM: 9.228.220đ.
 - +Kinh phí CT MTQG dân tộc và miền núi: 55.281.436đ.
 - +Kinh phí CT CTMTQG giảm nghèo: 307.195.000đ.

1.2. Chi đầu tư phát triển (CT MTQG XD NTM): 596.000 đ. (Công trình: Hội trường đa năng xã Ea Ly).

2. Kinh phí huy động đóng góp của dân: 58.600.000đ

Chi đầu tư phát triển: 58.600.000đ (Công trình: Đường đi nghĩa địa Tân Lập - Tân Bình - Xã Ea Ly).

UBND xã báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2023, tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng thực hiện dự toán 6 tháng cuối năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;(b/c)
- Phòng TC-KH huyện;(b/c)
- Đảng ủy;(b/c)
- HĐND xã;(b/c)
- CT, các PCT;
- MT, các Hội Đoàn thể;
- Các ngành UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đình Năm